

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 02/2008/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số quy định về thanh tra viên, cộng tác viên và việc cấp thẻ kiểm tra giao thông vận tải

Thi hành Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải và Nghị định số 100/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;

Để củng cố tổ chức, tăng cường hoạt động thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải ở trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giao thông vận tải trong giai đoạn hiện nay;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số quy định về thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra và việc cấp Thẻ kiểm tra giao thông vận tải như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn chuyên ngành đối với Thanh tra viên giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Thanh tra viên), chính sách xây dựng lực lượng thanh tra; tiêu chuẩn, chế độ, nhiệm vụ, quyền hạn của cộng tác viên Thanh tra giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Cộng tác viên); điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục cấp Thẻ kiểm tra giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Thẻ kiểm tra).

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải ở trung ương và địa phương, tổ chức Thanh tra giao thông vận tải, Thanh tra viên, Cộng tác viên và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Thanh tra viên và các ngạch Thanh tra viên

a) Thanh tra viên là công chức nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra và nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành về an toàn, an ninh theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (bao gồm cả nhiệm vụ kiểm tra tại Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Hàng không). Thanh tra viên được cấp trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, Thẻ thanh tra viên để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

b) Thanh tra viên gồm các ngạch sau:

- Ngạch Thanh tra viên;
- Ngạch Thanh tra viên chính;
- Ngạch Thanh tra viên cao cấp.

II. CHÍNH SÁCH XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Hàng năm, Chánh thanh tra chịu trách nhiệm xây dựng, trình thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp cơ cấu biên chế công chức các ngạch để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức thanh tra.

2. Về tuyển dụng:

a) Ưu tiên tuyển dụng những người được đào tạo đại học hệ chính quy các chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 1 phần III Thông tư này; kết quả học tập loại khá, giỏi, có trình độ đại học chuyên ngành và khả năng ứng dụng tốt về ngoại ngữ, tin học.

b) Cơ quan tuyển dụng được quy định bổ sung điều kiện cho phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực công tác và cơ cấu chuyên môn trong tổ chức thanh tra. Việc quy

định các điều kiện bổ sung thực hiện theo Pháp lệnh cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Bộ Nội vụ và hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Về bố trí, sử dụng:

a) Mỗi Đội Thanh tra của Thanh tra Cục Đường bộ, Thanh tra Cục Đường sắt, Thanh tra Cục Đường sông, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính phải bố trí ít nhất hai (02) Thanh tra viên. Trường hợp phải điều động Thanh tra viên hoặc vì lý do đặc biệt khác mà chưa kịp bố trí ít nhất hai (02) Thanh tra viên thì chậm nhất sau 12 tháng phải bố trí đủ số lượng thanh tra viên ở đội đó.

b) Khi bố trí cán bộ cần phải có cơ cấu trình độ chuyên môn hợp lý trong tổ chức thanh tra để thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngoài ngạch Thanh tra viên, trong tổ chức thanh tra có thể bố trí cán bộ thuộc các các ngạch công chức khác như cán sự, chuyên viên (nếu có) và bố trí các chuyên ngành đào tạo theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 phần III Thông tư này.

c) Giám đốc Cảng vụ Hàng không, Cảng vụ hàng hải phải bố trí cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo phân cấp.

4. Về bổ nhiệm chức vụ:

a) Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, không bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các trường hợp sau đây:

- Những người có trình độ dưới đại học chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 1 phần III Thông tư này đối với chức vụ Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra Cục, Trưởng ban và Phó trưởng Ban Thanh tra thuộc Thanh tra Cục, Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra Sở;

- Những người có trình độ dưới trung cấp chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 1 phần III Thông tư này đối với chức vụ đội trưởng, đội phó Đội Thanh tra thuộc Thanh tra Cục Đường bộ, Thanh tra Cục Đường sông, Thanh tra Cục Đường sắt, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, chỉ những người có trình độ đại học chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 1 phần III Thông tư này mới được bổ nhiệm, bổ

nhiệm lại giữ các chức vụ từ Đội phó trở lên trong lực lượng Thanh tra giao thông vận tải.

c) Ưu tiên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức vụ trong lực lượng Thanh tra giao thông vận tải đối với những người đã được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên.

5. Về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ:

a) Cán bộ, Thanh tra viên phải tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, kỹ năng làm việc; được tạo điều kiện để học tập nâng cao trình độ chuyên môn; được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong nước hoặc nước ngoài.

b) Ưu tiên đào tạo những cán bộ trẻ, cán bộ thuộc vùng sâu, vùng xa, có khả năng học tập và phát triển.

III. THANH TRA VIÊN VÀ VIỆC CẤP THẺ THANH TRA VIÊN

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Thanh tra viên

Việc bổ nhiệm thanh tra viên phải bảo đảm tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 31 Luật Thanh tra, trong đó một số tiêu chuẩn chuyên ngành được hiểu cụ thể như sau:

a) Đối với trình độ đại học (hoặc tương đương đại học đối với sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân chuyển ngành) phải thuộc một trong các chuyên ngành: giao thông vận tải, xây dựng, kiến trúc, cơ khí, công nghệ thông tin, viễn thông, luật, kinh tế, tài chính.

b) Về nghiệp vụ thanh tra, phải có một trong các loại chứng chỉ nghiệp vụ sau đây:

- Chứng chỉ nghiệp vụ thanh tra do Trường cán bộ thanh tra thuộc Thanh tra Chính phủ cấp;
- Chứng chỉ nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải do cơ sở đào tạo thuộc Bộ Giao thông vận tải cấp;
- Chứng chỉ nghiệp vụ kiểm tra chuyên ngành do tổ chức nước ngoài cấp theo Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Có chứng chỉ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên; có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A (nếu là người dân tộc, biết tiếng dân tộc thì được miễn chứng chỉ này); có chứng chỉ tin học trình độ A.

d) Có ít nhất hai năm làm công tác thanh tra đối với người mới được tuyển dụng vào ngành thanh tra (không kể thời gian tập sự); trường hợp là cán bộ, công chức, sỹ quan hàng hải, nhân viên làm nhiệm vụ kiểm tra làm việc trong đơn vị có chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành chuyển sang cơ quan thanh tra nhà nước thì phải có ít nhất một năm làm công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

đ) Có giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế đa khoa (cấp huyện hoặc tương đương trở lên) cấp và xác nhận có đủ sức khỏe làm việc bình thường.

2. Thẻ Thanh tra viên

a) Thẻ Thanh tra viên để xác định tư cách pháp lý của Thanh tra viên khi thi hành nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra và kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Cán bộ, công chức được bổ nhiệm vào các ngạch thanh tra (Thanh tra viên, Thanh tra viên chính, Thanh tra viên cao cấp) được cấp Thẻ Thanh tra viên.

b) Thẩm quyền cấp Thẻ Thanh tra viên:

- Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cấp Thẻ Thanh tra viên cho Thanh tra viên thuộc Thanh tra Bộ, Thanh tra Cục thuộc Bộ và Thanh tra viên bố trí tại Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Hàng không.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp Thẻ Thanh tra viên cho Thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính.

c) Mẫu Thẻ Thanh tra viên và việc quản lý, sử dụng Thẻ Thanh tra viên thực hiện theo Thông tư số 2313/2007/TT-TTCP ngày 26/10/2007 của Thanh tra Chính phủ.

d) Các thông tin trên Thẻ Thanh tra viên Thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải được dịch sang tiếng Anh để thuận lợi cho việc thực thi công vụ đối với các đối tượng là người nước ngoài và phù hợp với thông lệ quốc tế.

IV. CỘNG TÁC VIÊN VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CỘNG TÁC VIÊN

1. Cộng tác viên

a) Cộng tác viên là người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ của thanh tra giao thông vận tải, được cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải